

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HC-ST

Ngày 26-5-2022

V/v “*kiếu kiện quyết định hành chính
và yêu cầu buộc thực hiện hành vi
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Quán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tôn Thọ Nuôi
2. Bà Kiều Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: ông Trương Khánh Nam – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An họp phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2021/TLST-HC ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính và yêu cầu buộc thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HC ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa:

1. Người khởi kiện: ông Lê Hồng S, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp 4, xã NC, huyện BL, tỉnh Long An.

2. Người bị kiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Minh T – Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn T2 – Phó Giám đốc;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An: bà Nguyễn Thị Anh T3 - Chuyên viên Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Ngô Thị S2, sinh năm 1940;

Người đại diện theo ủy quyền: bà Lê Thị L, sinh năm 1973; giấy ủy quyền ngày 31/3/2022.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã NC, huyện BL, tỉnh Long An.

3.2. Bà Trần Hồng D, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp 6, xã Đ, huyện BL, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Hồng D: ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1980. *Địa chỉ:* số 49 đường T, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Long An. Giấy ủy quyền ngày 02/12/2021.

Người bị kiện; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện; Đại diện bà S2 có mặt; Những người khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Lê Hồng S trình bày tại đơn khởi kiện ghi ngày 19/11/2021 và trong quá trình tranh tụng như sau:

Gia đình ông “sở hữu” hai thửa đất 460 loại đất ONT; thửa đất 538, loại đất LUA, giáp ranh với thửa 465, 537 của bà Ngô Thị S2, địa chỉ: ấp 4, xã NC, huyện BL và thửa đất 479 của bà Trần Hồng D, địa chỉ: ấp 6, xã Thạnh Đức, huyện BL. Tất cả các thửa đất trên giáp với con rạch công cộng chiều rộng phía Bắc khoảng 5m, phía Nam rộng khoảng 6m chạy dài từ rạch Cây Sáo nhỏ đến ranh thửa đất 460 của ông S. Gia đình ông sử dụng con rạch để cấp thoát nước canh tác nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản từ năm 1975 đến nay như 8.800m² cây thanh long; 2.000m² trồng bưởi da xanh; 4.000m² nuôi trồng thủy sản.

Năm 2010 UBND xã NC đo đạc nâng tỉ lệ bản đồ, do sai sót của cán bộ địa chính nên con rạch không còn mà nằm trong quyền sử dụng đất các thửa 326, 327 do bà Ngô Thị S2 được đứng tên quyền sở hữu và thửa 328 do bà Trần Hồng D đứng tên quyền sở hữu – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An duyệt ngày 22/12/2010. Mặc dù con rạch vẫn còn hiện hữu như trước kia và đến nay.

Giữa tháng 3 năm 2020 bà S2 thuê người sử dụng cọc bê tông, lưới B 40 rào lấn chiếm toàn bộ con rạch ngăn cản không cho gia đình ông S sử dụng con rạch nữa, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc cấp thoát nước canh tác nông nghiệp và vận chuyển hàng hóa của gia đình.

Ông Lê Hồng S khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An:

Tiến hành thẩm tra hồ sơ con rạch cũng như khảo sát thực tế con rạch.

Yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An thu hồi quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng đối với các thửa 326, 327 do bà Ngô Thị S2, địa chỉ: ấp 4, xã NC, huyện BL sở hữu và thửa đất 328 do bà Trần Hồng D, địa chỉ: ấp 6, xã Thạnh Đức, huyện BL sở hữu.

Yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An điều chỉnh lại sự hiện diện của con rạch trên bản đồ địa chính mới giống như trên bản đồ địa chính cũ, trả lại con rạch công cộng như ban đầu vì con rạch là sự sống còn cho việc canh tác nông nghiệp.

Người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An có ý kiến tại Công văn 682/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 28/01/2022 có nội dung:

Thửa đất 326, 327 bà Ngô Thị S2 nhận thừa kế đất của ông Lê Văn Thời được Ủy ban nhân dân huyện BL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R434051, số vào sổ 1702 ngày 19/02/2001 trong đó có thửa đất số 537, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.512m², loại đất trồng cây lâu năm và thửa 465, tờ bản đồ số 5, diện tích 4257m², loại đất thổ tại xã NC, huyện BL.

Ngày 20/12/2010, bà Ngô Thị S2 được UBND huyện BL cấp đổi sang hệ thống bản đồ mới theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 302296, số vào sổ CH 01832, thửa mới 326, tờ bản đồ số 14; thửa cũ 537, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.319,7m². Đối với thửa 327 (thửa cũ 465) hiện chưa được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thửa đất 328 nguồn gốc đất trước đây của ông Đỗ Văn Lụa được UBND huyện BL cấp Giấy chứng nhận số M 176778, số vào sổ 1316 ngày 07/5/1998 thuộc thửa đất 479, tờ bản đồ số 5, diện tích 1902m², loại đất thổ. Ông Đỗ Văn Lụa lập hợp đồng chuyển nhượng thửa đất trên cho bà Lê Thị Nga được UBND xã NC chứng thực số 416, quyền số 02TP/CC/HĐGD và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chính lý trên giấy chứng nhận ngày 28/12/2007.

Ngày 20/12/2010, bà Lê Thị Nga được UBND huyện BL cấp đổi sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 302113, số vào sổ 03038, thửa mới 328, tờ bản đồ số 14; thửa cũ 479, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.701,6m². Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND xã NC giữ.

Ngày 13/4/2017, bà Lê Thị Nga được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp đổi sang hệ thống bản đồ mới theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 648874, số vào sổ CS 07912 thửa mới 328, tờ bản đồ số 14; thửa cũ 479, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.716,6m².

Ngày 04/5/2017, bà Lê Thị Nga lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Kiều Oanh được Văn phòng Công chứng Phương Nam công chứng số 3684, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện BL chính lý ngày 16/5/2017.

Ngày 17/9/2017, bà Nguyễn Thị Kiều Oanh cùng chồng ông Thái Hình Ngoán lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Trần Hồng D được Văn phòng Công chứng Phương Nam công chứng số 7644, quyền số 04TP/CC-SCC/HĐGD được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện BL chính lý ngày 16/10/2020.

Đối với con rạch: văn bản số 753/VPĐKĐĐ ngày 04/5/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai.

Theo bản đồ địa chính được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An duyệt ngày 08/12/2004 được lưu trữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An, tiếp giáp giữa các thửa 465, tờ bản đồ số 5 và thửa 479, tờ bản đồ số 5 xã NC, huyện Bến Lũy có rạch công cộng với chiều rộng phía Bắc khoảng 5m, phía Nam rộng khoảng 6m chạy từ rạch Cây Sáo Nhỏ đến ranh thửa 460, tờ bản đồ số 5.

Ủy ban nhân dân xã NC đã được đo đạc nâng tỉ lệ bản đồ và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An duyệt ngày 22/12/2010 thửa 327, tờ bản đồ số 14 (thửa cũ 465, tờ bản đồ cũ số 5) tiếp giáp với thửa 328, tờ bản đồ số 14 (thửa cũ 479, tờ bản đồ cũ số 5).

Trích đo địa chính thửa đất do Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Hưng Phú lập và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện BL thẩm định ngày 11/01/2021 thửa đất số 327, tờ bản đồ số 14 tiếp giáp với thửa 328, tờ bản đồ số 14. Khi cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa số 327, 328, 283, tờ bản đồ số 14, xã NC, huyện BL có tiến hành đo đạc và ký giáp ranh giữa các thửa đất liền kề.

Đối với việc ông S xác định giữa các thửa 327 và thửa 328, tờ bản đồ số 14, xã NC, huyện BL có đường nước công cộng rộng hơn 4m. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An đề nghị Tòa án trung cầu UBND xã NC, Phòng Tài nguyên và Môi trường, chủ sử dụng đất kiểm tra hiện trạng, xác minh nguồn gốc sử dụng các thửa đất.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị S2 thông qua người đại diện theo ủy quyền là bà Lê Thị L trình bày như sau:

Thửa đất 326, 327 bà Ngô Thị S2 nhận thừa kế của ông Lê Văn Thời từ khoảng năm 1965, được UBND huyện BL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R434051, vào sổ số 1702 ngày 19/02/2001. Gồm: thửa 537, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.512m², loại đất trồng cây lâu năm và thửa 465, tờ bản đồ số 5, diện tích 4.257m², loại đất thổ tại xã NC, huyện BL.

Ngày 20/12/2010, bà S2 được UBND huyện BL cấp đổi sang hệ thống bản đồ mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 302296 số vào sổ CH 01832, thửa mới 326, tờ bản đồ số 14 (thửa cũ 537, tờ bản đồ cũ số 5) diện tích 1.319,7m²; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 302096, số vào sổ CH 02360 thửa 327, tờ bản đồ số 14 (thửa cũ 465, tờ bản đồ cũ số 5) diện tích 4.143,2m².

Tiếp giáp với các thửa 327 và thửa mới 328, tờ bản đồ số 14, xã NC, huyện BL hiện trạng từ trước đến nay là đường thoát nước của gia đình chiều rộng khoảng 4m. Sau khi đo đạc nâng tỉ lệ bản đồ thì đường thoát nước đó không được

chú thích là rạch nữa. Việc chú thích con rạch trước đây là đúng theo hiện trạng đất của gia đình bà S2 chứ không phải là rạch công cộng.

Trước yêu cầu khởi kiện của ông S, bà S2 không đồng ý toàn bộ, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông S.

Đối với ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cho rằng thửa 327 (thửa cũ 465) chưa được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng. Bà S2 đã được UBND huyện BL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 302096 ngày 20/12/2010 đối với thửa đất 327, tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại ấp 4, xã NC, huyện BL.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Hồng D do ông Nguyễn Văn T4 đại diện theo ủy quyền có ý kiến:

Bà Trần Hồng D là người sử dụng thửa đất 328, tờ bản đồ số 14 tại ấp 4, xã NC theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 648874 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 13/4/2017, đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Kiều Oanh. Ranh giới tiếp giáp giữa hai thửa 327 và 328 được bà S2 và bà D thống nhất xác định xong. Ông S trình bày là đường nước công cộng là không đúng. Thực tế giữa hai thửa đất có tồn tại mương nước trong quá trình sử dụng đất bà S2 tạo mương nước để phục vụ sản xuất, không phải là mương công cộng.

Trước yêu cầu khởi kiện của ông S, đại diện cho bà D ông không đồng ý toàn bộ. Bà D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng quy định của pháp luật. Đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S.

Ngày 19/11/2021 ông Lê Hồng S nộp đơn khởi kiện ra Tòa án.

Ngày 22/12/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và đối thoại theo quy định.

Các bên không cung cấp chứng cứ hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên toà, các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Ông Lê Hồng S yêu cầu hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An đối với các thửa 326, 327 cấp cho bà Ngô Thị S2 và thửa đất 328 cấp cho bà Trần Hồng D. Yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An điều chỉnh lại sự hiện diện của con rạch trên bản đồ địa chính mới giống như trên bản đồ địa chính cũ, trả lại con rạch công cộng như ban đầu vì con rạch là sự sống còn cho việc canh tác nông nghiệp.

Căn cứ khởi kiện là văn bản của cơ quan Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An xác định con rạch là rạch công cộng nhưng lại cấp cho bà S2, bà D là không đúng. Việc nâng tỉ lệ bản đồ nên con rạch nằm trong các thửa đất của bà S2, bà D, bản đồ được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An duyệt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An phát biểu:

Con rạch là có hiện diện thực tế nếu có là sai lầm là do cán bộ địa chính và cơ quan đo đạc đã không thể hiện trên các mảnh trích đo, còn công cộng hay không thì cần phải xác minh. Nếu sai sót về thì theo phán quyết của Tòa án, cơ quan Tài nguyên và Môi trường sẽ chấn chỉnh.

Bà Lê Thị L đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị S2 trình bày: con rạch là có trên thực tế tồn tại từ nhiều năm đến hiện nay nhưng là đường thoát nước của gia đình bà S2 không phải là công cộng. Khi đo đạc có xác định ranh giới đất của các hộ sử dụng liền kề.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng. Việc thụ lý, thu thập chứng cứ, xác minh, công khai chứng cứ và đối thoại đảm bảo theo tố tụng. Tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Về thời hiệu: Tháng 3/2020 bà S2 rào chắn đường nước ảnh hưởng đến quyền lợi của ông S nên ông S khởi kiện vẫn còn thời hiệu.

Về nội dung: căn cứ diễn biến quá trình sử dụng đất các thửa đất 465 và 479; 537 và 538 trước đây có một con rạch thể hiện trên trích lục bản đồ địa chính sau khi cấp đổi và nâng tỉ lệ nay là các thửa 326, 327, 328 không còn con rạch. Theo Mảnh trích đo được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện BL duyệt ngày 11/01/2021 vẫn còn đường thoát nước giữa các thửa 326, 327, 328 nhưng không đủ cơ sở xác định là rạch công cộng mà thuộc các thửa 326, 327 của bà S2. (Có một phần thuộc thửa 328 của bà D nhưng giữa bà D và bà S2 đã thỏa thuận ranh xong). Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 bác yêu cầu khởi kiện của ông S, không chấp nhận yêu cầu của ông S đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An đã cấp cho bà S2 và bà D cũng như chỉnh lý con rạch công cộng giữa các thửa đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền và thời hiệu.

Khởi kiện yêu cầu hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và điều chỉnh lại sự hiện diện của con rạch trên bản đồ địa chính là yêu cầu “hủy quyết định hành chính” và “buộc thực hiện hành vi hành chính” trong lĩnh vực quản lý đất đai - đối tượng khởi kiện hành chính quy định tại Điều 30 Luật tố tụng hành chính năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Do quyết định hành chính bị yêu cầu hủy và hành vi hành chính buộc thực hiện là của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An nên theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Ông S trình bày, tháng 3 năm 2020 bà S2 thuê người sử dụng cọc bê - tông, lưới B 40 rào lán chiếm toàn bộ con rạch ảnh hưởng đến việc cấp thoát nước canh tác nông nghiệp và vận chuyển hàng hóa của gia đình. Ông biết được bà S2 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất luôn đường thoát nước đến ngày 19/11/2021 ông S khởi kiện là đã hơn 12 tháng. Tuy nhiên, thời gian đó do tình hình dịch bệnh Covid nên được xem là trở ngại khách quan theo khoản 13 Điều 3 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính xác định thời hiệu vẫn còn.

[2] Về tư cách tố tụng và việc ủy quyền.

Ông Lê Hồng S khởi kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An nên ông S được xác định là người khởi kiện, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An là người bị kiện.

Yêu cầu khởi kiện của ông S có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngô Thị S2 và bà Trần Hồng D nên các đương sự được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An ủy quyền cho cấp phó đúng quy định tại Điều 30 Luật tố tụng Hành chính năm 2015; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị S2, bà Trần Hồng D ủy quyền hợp lệ nên được chấp nhận.

[3] Đối thoại và công khai chứng cứ

Tòa án tiến hành lập biên bản công khai chứng cứ theo quy định; Lập biên bản đối thoại nhưng các bên không thỏa thuận được; Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Việc xét xử vắng mặt đương sự

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An và đại diện của bà D xin vắng mặt nên Tòa án xét xử vụ án theo Điều 157 Luật tố tụng Hành chính 2015.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hồng S hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho bà Ngô Thị S2 đối với các thửa 326, 327 và thửa đất 328 cấp cho bà Trần Hồng D.

[5.1] Xét hai thửa đất 326, 327 (thửa cũ là 537, 465) bà S2 nhận thừa kế của ông Lê Văn Thời trực tiếp quản lý sử dụng và được Ủy ban nhân dân huyện BL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R434051 (số vào sổ 1702) ngày 19/02/2001. Theo giấy chứng nhận là thửa 537, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.512m²,

loại đất trồng cây lâu năm và thửa 465, tờ bản đồ số 5, diện tích 4257m², loại đất thổ tại xã NC, huyện BL.

[5.2] Ngày 20/12/2010, bà Ngô Thị S2 được UBND huyện BL cấp đổi sang hệ thống bản đồ mới theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 302296 (số vào sổ CH 01832), thửa mới 326, tờ bản đồ số 14, diện tích 1.319,7m². Đối với thửa 327 hiện chưa được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[5.3] Thửa đất 328 nguồn gốc đất trước đây của ông Đỗ Văn Lạ được UBND huyện BL cấp Giấy chứng nhận số M 176778 (số vào sổ 1316) ngày 07/5/1998 thuộc thửa đất 479, tờ bản đồ số 5, diện tích 1902m², loại đất thổ. Ông Lạ chuyển nhượng cho bà Lê Thị Nga. Sau khi bà Nga được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận, ngày 04/5/2017 bà Nga chuyển nhượng đất cho bà Nguyễn Thị Kiều Oanh được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện BL chính lý ngày 16/5/2017. Ngày 17/9/2017, bà Nguyễn Thị Kiều Oanh cùng chồng ông Thái Hình Ngoán lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Trần Hồng D được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện BL chính lý ngày 16/10/2020.

[5.4] Ông Lê Hồng S là người sử dụng thửa đất số 538, tờ bản đồ số 5 nay là thửa số 1, tờ bản đồ số 20 tiếp giáp một phần thửa 327 và toàn bộ thửa 326 thuộc quyền sử dụng của bà S2.

[5.5] Căn cứ vào Mạnh Trích đo địa chính của Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Hưng Phú được duyệt ngày 11/01/2021 thể hiện: giữa hai thửa 327 thuộc quyền sử dụng đất của bà S2 và thửa 328 thuộc quyền sử dụng đất của bà D có một đường thoát nước. Giữa thửa đất 326 và thửa số 1 cũng có một đường nước nối tiếp từ giữa thửa 327, 328 chảy qua. Hiện trạng này không thay đổi so với Trích lục bản đồ địa chính ngày 06/10/2011 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, tuy nhiên theo bản đồ địa chính mới, theo ranh bản đồ địa chính đường nước này thuộc một phần thửa 328 của bà D và thửa 327 của bà S2. Đại diện cho bà D xác định hai bên đã thỏa thuận xác định ranh đất xong. Theo Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 14/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đường nước vẫn còn.

[5.6] Như vậy, mặc dù là mương nước có từ lâu đời nhưng không phải là mương nước công cộng. Thực tế chỉ có gia đình bà S2 và gia đình ông S sử dụng. Ông S căn cứ vào văn bản của cơ quan Tài nguyên và Môi trường có hai từ con rạch “công cộng” để xác định đường nước là công cộng nhưng công cộng phải thuộc quản lý của Nhà nước trong khi Nhà nước không quản lý đường nước này.

Do không phải là mương nước công cộng nên Hội đồng xét xử không có căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho bà S2 và bà D.

[6] Đối với khởi kiện của ông Lê Hồng S yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An điều chỉnh lại sự hiện diện của con rạch trên bản đồ địa chính mới giống như trên bản đồ địa chính cũ, trả lại con rạch công cộng như ban đầu.

Như nhận định tại mục [5] đường thoát nước nằm trong quyền sử dụng của bà S2 được Nhà nước giao quyền theo quy định của Luật Đất đai, không phải là đường nước công cộng. Mặt khác, việc nâng tỉ lệ lập bản đồ địa chính mới là theo quy định chung về quản lý Nhà nước về đất đai. Trên thực tế, đường nước vẫn còn để thoát nước ra rạch Cầu Ván nên không có cơ sở buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An điều chỉnh con rạch trên bản đồ.

[7] Đối với trình bày của ông S xác định con rạch “là sự sống còn” cho việc canh tác nông nghiệp của ông cũng như nuôi trồng thủy sản. Trường hợp ông S thật sự có nhu cầu và hiện ông không có đường cấp, thoát nước cũng như để vận chuyển, ông S có quyền khởi kiện vụ án đối với chủ bất động sản liền kề theo tố tụng dân sự để được xem xét theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Chi phí thẩm định tại chỗ: 1.600.000đ. Theo quy định của Điều 358 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 ông S phải chịu, đã nộp xong.

[9] Về án phí Hành chính sơ thẩm: Điều 348 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, ông Lê Hồng S phải chịu tiền án phí được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32 và Điều 116 Luật tố tụng Hành chính 2015; Áp dụng Khoản 2 Điều 193, Điều 348, Điều 358 Luật tố tụng Hành chính năm 2015;

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 50, Luật Đất đai năm 1993; Điều 100, điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hồng S đối với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An về việc “yêu cầu hủy quyết định hành chính và buộc thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

1.1. Bác yêu cầu của ông Lê Hồng S về việc yêu cầu hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An đối với các thửa 326, 327 cấp cho bà Ngô Thị S2

1.2. Bác yêu cầu của ông Lê Hồng S về việc yêu cầu hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An đối với thửa đất 328 cấp cho bà Trần Hồng D.

1.3. Bác yêu cầu của ông Lê Hồng S buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An điều chỉnh lại sự hiện diện của con rạch trên bản đồ địa chính mới giống như trên bản đồ địa chính cũ, trả lại con rạch công cộng như ban đầu.

2. Chi phí thẩm định tại chỗ: 1.600.000đ. Ông Lê Hồng S phải chịu, đã nộp xong

3. Về án phí Hành chính sơ thẩm:

Ông Lê Hồng S phải chịu 300.000đ nhưng được khấu trừ 300.000đ đã nộp, theo biên lai thu số 0000106 ngày 17/12/2021 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An.

4. Án xét xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt hợp lệ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- UBND tỉnh Long An;
- Cục THA DS tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Quán